# 

**KHẢO SÁT THÓI QUEN TIÊU DÙNG ĐỒ UỐNG CỦA SINH VIÊN 2025**

Mục Lục

[Thói quen tiêu dùng đồ uống của sinh viên năm 2025 1](#_Toc210306666)

[1. Giới thiệu 1](#_Toc210306667)

[2. Mục tiêu khảo sát 1](#_Toc210306668)

[3. Phương pháp khảo sát 1](#_Toc210306669)

[4. Kết quả khảo sát 1](#_Toc210306670)

[4.1. Loại đồ uống được ưa chuộng 1](#_Toc210306671)

[4.2. Tần suất và chi tiêu 2](#_Toc210306672)

[5. Phân tích 2](#_Toc210306673)

[6. Kiến nghị 2](#_Toc210306674)

[7. Kết luận 3](#_Toc210306675)

# Thói quen tiêu dùng đồ uống của sinh viên năm 2025

## 1. Giới thiệu

Trong đời sống hiện đại, các loại đồ uống như **trà sữa, cà phê, nước ngọt** hay **nước lọc** đã trở thành một phần quen thuộc của sinh viên. Không chỉ đơn thuần đáp ứng nhu cầu giải khát, việc tiêu dùng đồ uống còn phản ánh thói quen sinh hoạt, xu hướng xã hội và tác động trực tiếp đến sức khỏe cũng như tài chính cá nhân. Xuất phát từ thực tế này, nhóm khảo sát đã tiến hành nghiên cứu nhằm tìm hiểu rõ hơn về thói quen tiêu dùng đồ uống của sinh viên, từ đó rút ra những kết luận và kiến nghị phù hợp.

## 2. Mục tiêu khảo sát

* Xác định loại đồ uống được sinh viên ưa chuộng nhất hiện nay.
* Phân tích tần suất sử dụng và mức chi tiêu trung bình cho đồ uống.
* Đưa ra nhận định và kiến nghị để xây dựng thói quen tiêu dùng lành mạnh, cân bằng hơn.

## 3. Phương pháp khảo sát

Cuộc khảo sát được triển khai trong tháng 9/2025, **với 120 sinh viên** từ các lớp KS24 tham gia. Phiếu hỏi được thiết kế trên Google Forms, tập trung vào các thông tin: loại đồ uống yêu thích, số lần sử dụng mỗi tuần, mức chi tiêu hàng tháng và lý do lựa chọn. Dữ liệu được tổng hợp và phân tích bằng Google Sheets, sau đó sử dụng Word và PowerPoint để báo cáo kết quả.

## 4. Kết quả khảo sát

### 4.1. Loại đồ uống được ưa chuộng

Kết quả cho thấy sinh viên ưu tiên trà sữa và cà phê nhiều hơn so với các loại đồ uống khác.  
Bảng dưới đây thể hiện rõ tỷ lệ lựa chọn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại đồ uống** | **Tỷ lệ lựa chọn (%)** |
| Trà sữa | 40% |
| Cà phê | 30% |
| Nước ngọt | 15% |
| Nước lọc | 15% |

### 4.2. Tần suất và chi tiêu

Trung bình, sinh viên uống trà sữa và cà phê khoảng **3–4 lần/tuần**. Nước lọc tuy được sử dụng hằng ngày nhưng ít được coi là “ưa thích”. Mức chi tiêu trung bình cho đồ uống là **350.000 VNĐ/tháng**, trong đó:  
  
- Nhóm trà sữa: ~400.000 VNĐ/tháng.  
- Nhóm cà phê: ~300.000 VNĐ/tháng.  
- Nhóm nước ngọt: ~250.000 VNĐ/tháng.  
- Nhóm nước lọc: ~50.000 VNĐ/tháng.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **MSSV** | **Email** | **Loại đồ uống** | **Số lần uống/tuần** | **Chi phí TB/tháng (VNĐ)** |
| Nguyễn Văn An | KS24A001 | [an01@example.com](mailto:an01@example.com) | Trà sữa | 4 | 400000 |
| Trần Thị Bích | KS24A002 | [bich02@example.com](mailto:bich02@example.com) | Cà phê | 3 | 300000 |
| Lê Hoàng Nam | KS24A003 | [nam03@example.com](mailto:nam03@example.com) | Trà sữa | 5 | 450000 |
| Phạm Thu Trang | KS24A004 | [trang04@example.com](mailto:trang04@example.com) | Nước lọc | 7 | 50000 |
| Hoàng Minh Quân | KS24B001 | [quan05@example.com](mailto:quan05@example.com) | Nước ngọt | 2 | 200000 |
| Nguyễn Thị Hoa | KS24B002 | [hoa06@example.com](mailto:hoa06@example.com) | Trà sữa | 3 | 370000 |
| Đỗ Đức Long | KS24B003 | [long07@example.com](mailto:long07@example.com) | Cà phê | 3 | 320000 |
| Bùi Ngọc Lan | KS24B004 | [lan08@example.com](mailto:lan08@example.com) | Trà sữa | 5 | 410000 |
| Phan Văn Hùng | KS24C001 | [hung09@example.com](mailto:hung09@example.com) | Cà phê | 4 | 360000 |
| Vũ Thị Mai | KS24C002 | [mai10@example.com](mailto:mai10@example.com) | Nước lọc | 7 | 90000 |
| Đặng Hữu Phúc | KS24C003 | [phuc11@example.com](mailto:phuc11@example.com) | Trà sữa | 3 | 370000 |
| Ngô Thị Hà | KS24C004 | [ha12@example.com](mailto:ha12@example.com) | Nước ngọt | 2 | 210000 |

## 5. Phân tích

Qua số liệu, có thể thấy sinh viên thường chọn đồ uống theo xu hướng và nhu cầu ngắn hạn. Trà sữa trở thành lựa chọn phổ biến khi đi chơi, hẹn hò bạn bè. Cà phê lại gắn liền với nhu cầu học tập, làm việc và tỉnh táo. Tuy nhiên, sự ưa chuộng trà sữa và nước ngọt cũng kéo theo một số vấn đề:

* **Sức khỏe:** Hàm lượng đường cao dễ gây tăng cân, mệt mỏi và ảnh hưởng tim mạch.
* **Tài chính:** Chi tiêu cho đồ uống chiếm khoảng 15–20% tổng chi tiêu hàng tháng của sinh viên, con số đáng cân nhắc.
* **Lối sống:** Việc “nghiện” trà sữa, cà phê phản ánh xu hướng phụ thuộc đồ uống để giải trí hoặc duy trì sự tỉnh táo.

Trong khi đó, nước lọc – loại đồ uống lành mạnh và tiết kiệm nhất – lại chưa được sinh viên coi trọng đúng mức.

## 6. Kiến nghị

- Sinh viên nên giảm bớt lượng trà sữa và nước ngọt, thay thế bằng **nước lọc hoặc nước trái cây ít đường.**- Nhà trường có thể tổ chức các chương trình truyền thông, tuyên truyền về **dinh dưỡng và sức khỏe.**  
- Các cửa hàng đồ uống cần mở rộng sản phẩm với những lựa chọn **lành mạnh và ít đường**, đáp ứng nhu cầu mới của sinh viên.

## 7. Kết luận

Báo cáo đã cho thấy xu hướng tiêu dùng đồ uống của sinh viên hiện nay thiên về trà sữa và cà phê, với tần suất sử dụng cao và chi tiêu đáng kể. Đây là một thực tế phổ biến nhưng cũng tiềm ẩn nhiều hệ lụy. Nước lọc tuy ít được lựa chọn nhưng lại mang giá trị lâu dài cả về sức khỏe lẫn chi phí. Do đó, việc thay đổi thói quen, cân bằng giữa sở thích và lợi ích sức khỏe là điều cần thiết để sinh viên hướng đến một lối sống khoa học và bền vững hơn.